

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày : 20 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Thái Văn Chấn

2. Ông Lê Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLPT-HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1989 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, An Giang. Chỗ ở: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Phạm Ngọc S, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Chị, em ruột : Có 04 người, bị cáo là người thứ hai; chồng: Huỳnh Thanh H, sinh năm 1986; Con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Quá trình nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha mẹ, không đi học, lớn lên lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 12/11/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú. Đến ngày 12/11/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Sửa xe honda; Cha: Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1955; Mẹ: Huỳnh Thị C, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột : Có 04 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1989; Con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 9 thì nghỉ học về nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 11/11/2020 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Kim Th, sinh năm 1993 tại Tân H, Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp : Mua bán; Cha: Lê Minh S, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Anh, em ruột : Có 02 người, bị cáo là người lớn nhất;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 6 thì nghỉ học về nhà phụ giúp gia đình và sống bằng nghề mua bán cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 25/11/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú. Đến ngày 25/11/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Văn Ph, sinh năm 1998 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã K, huyện A, An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp : Làm thuê; Cha: Phan Văn Đ (đã chết); Mẹ: Lý Thị U, sinh năm 1962; Anh, em ruột : Có 04 người, bị cáo là người thứ ba;

Quá trình nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 6 thì nghỉ học về nhà phụ giúp gia đình và sống bằng nghề làm thuê cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú. Đến ngày 08/9/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn O, sinh năm 1981 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã K, huyện A, An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp : Làm thuê; Cha: Trần Văn Q, sinh năm 1944; Mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); Chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ tư; Vợ: Lý Thị H, sinh năm 1978; Con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Quá trình nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 3 thì nghỉ học về nhà phụ giúp gia đình và sống bằng nghề làm thuê cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú. Đến ngày 08/9/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Cao Thanh C, sinh năm 1978 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã N, huyện A, An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp : Làm ruộng; Cha: Cao Văn N, sinh năm 1939; Mẹ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1942; Anh, chị, em ruột : Có 08 người, bị cáo là người thứ sáu; Vợ: Đỗ Thị Q, sinh năm 1980; Con: 04 đứa, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Quá trình nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 6 thì nghỉ học về nhà phụ giúp gia đình và sống bằng nghề làm ruộng cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú. Đến ngày 08/9/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Lê Hùng T- Văn phòng Luật sư Vinh Phú thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho hai bị cáo Phạm Thị Mỹ D và Huỳnh Thanh H (Có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Hữu Đ - Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Lê Kim Th. (Có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh V và những người tham gia tổ tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/8/2020, sau khi nhận được tin báo tại khu dân cư ấp Đ, xã Q, huyện A có nhiều đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, nên Lực lượng Công an huyện An Phú tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Mỹ D cùng với Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C, Nguyễn Thanh V đang đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, cùng tang vật gồm:

Tiền thu trên chiếu bạc 9.260.000 đồng. Tiền thu trong thùng nhôm tại chiếu bạc 4.520.000 đồng (tiền bảo). Tiền thu trên người D 190.000 đồng. Tiền thu trên người Th 520.000 đồng. Tiền thu trên người Ph 2.700.000 đồng. Tiền thu trên người O 240.000 đồng. Tổng số tiền thu giữa tại chiếu bạc và trên người các con bạc là 12.770.000 đồng đủ yếu tố định lượng xử lý hình sự đồng phạm về tội đánh bạc.

Tang vật dùng để đánh bạc: 01 chiếu bạc bằng nylon màu trắng, kích thước 140cm x 70cm, có ghi chữ Tài, Xỉu và những con số tự nhiên đã qua sử dụng. 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 chén sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ có quần băng keo màu xanh lá cây xung quanh và 03 hột xí ngẫu đều đã qua sử dụng. 01 thùng hình lập phương cạnh 20 cm, bằng nhôm bê ca đã qua sử dụng. 01 bàn khung sắt, mặt bàn bằng gạch men, kích thước 120 x 60 x 50cm đã qua sử dụng. 01 bóng đèn tròn màu trắng gắn với 7,5 mét dây điện màu trắng, đầu dây điện còn lại nối với 02 kẹp sắt đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, D mang theo 190.000 đồng để tiêu xài cá nhân, rồi cùng chồng là Huỳnh Thanh H đi đến sòng tài xỉu tại khu dân cư ấp Đ, xã Q, huyện A để làm cái lắc tài xỉu và làm vĩ thuê cho Phan Văn C. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đến sòng tài xỉu làm cái lắc, còn H làm vĩ chung chi tiền cho người đặt cược. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C nghỉ lắc và kêu D vào cầm cái lắc, H tiếp tục làm vĩ, rồi C đưa cho H khoảng hơn 1.000.000 đồng tiền vốn. Lúc này, Lê Kim Th mang theo 950.000 đồng, Phan Văn Ph mang theo 2.500.000 đồng, Trần Văn O mang theo 250.000 đồng, Cao Thanh C mang theo 220.000 đồng, Nguyễn Thanh V mang theo 450.000 đồng và Nguyễn Thị Th mang theo 20.000 đồng đến sòng tài xỉu tham gia đặt cược.

Trong lúc chơi lắc được 02 chén bảo, H chia tiền bảo bỏ vào thùng nhôm, còn lại 30.000 đồng tiền bảo H cất giữ trên người. Nguyễn Thị Th mang theo 20.000 đồng đặt cược 02 ván, mỗi ván 10.000 đồng đều thua, thì nghỉ không tham gia đặt cược nữa rồi ra ngoài khu vực sòng bạc đứng, còn Th đặt cược mỗi ván 50.000 đồng đến 80.000 đồng, Ph đặt cược mỗi ván 50.000 đồng đến 100.000 đồng, O đặt cược mỗi ván 10.000 đồng, V đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, C đặt cược mỗi ván 50.000 đồng. Sòng tài xỉu chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì Công an đến bắt quả tang D, Th, Ph, O, C, V và Th cùng với số tiền trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc 9.260.000 đồng, trong thùng nhôm 4.520.000 đồng, trên người D 190.000 đồng, trên người Th 520.000 đồng, trên người Ph 2.700.000 đồng, trên người O 240.000 đồng cùng dụng cụ để chơi tài xỉu. Còn H và những người khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã tẩu thoát.

Ngày 08/9/2020, Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C và Nguyễn Thanh V bị khởi tố điều tra.

Ngày 10/11/2020, Huỳnh Thanh H bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-AP ngày 06/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh H, Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C, Nguyễn Thanh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 47, Điều 48, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 11/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ D 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 12/11/2020).

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 25/11/2020).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Ph 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn O 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 08/9/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/01/2021 bị cáo Phạm Thị Mỹ D xin được hưởng án treo để ở nhà nuôi con nhỏ.

Ngày 01/02/2021, 05/02/2021 các bị cáo Lê Kim Th xin áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Huỳnh Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phan Văn Ph, bị cáo Cao Thanh C và bị cáo Phan Văn O cùng xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Thanh H, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử các bị cáo D, H, Th, Ph, O, C về tội “Đánh bạc” và tuyên phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh nhân thân của các bị cáo thì thấy, D và H đều là vợ chồng có 03 con còn nhỏ, đa số các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, số tiền đánh bạc không lớn (mỗi bị cáo chỉ vài trăm ngàn) đã bị tạm giam sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn, cuộc sống ổn định, từ khi phạm tội đến nay không có vi phạm gì ở địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, Th, C, Ph, O cho các bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo ở nhà phụ giúp gia đình. Riêng bị cáo H đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Luật sư Lê Hùng Tào chữa cho hai bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Thanh H không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản, điều luật đã truy tố và xét xử đối với hai bị cáo. Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo D hưởng án treo. Đối với bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã nộp tiền thu lợi bất chính, hợp tác tích cực với cơ quan điều tra làm sáng tỏ vụ án, ăn năn hối cải thành khẩn tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện bị cáo H sớm trở về địa phương, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Luật sư Nguyễn Hữu Đ bào chữa cho bị cáo Lê Kim Th không tranh

luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản, điều luật đã truy tố và xét xử, chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn có mẹ già con nhỏ, đã bị tạm giam trước đó 3 tháng nếu tiếp tục giam giữ sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có bà ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Tuy tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Thanh H, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Huỳnh Thanh H, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng đã quy kết. Các bị cáo rất ân hận việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được ở ngoài xã hội, tạo điều kiện nuôi dạy con cái, phụ giúp gia đình làm công dân tốt cho xã hội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, thì bị cáo Huỳnh Thanh H và Phạm Thị Mỹ D là người trực tiếp đánh bạc, ăn thua bằng tiền với những bị cáo khác nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo và tuyên phạt H 09 tháng tù, D 08 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo. Với bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới và là người chịu trách nhiệm chính nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo H. Lẽ ra cũng phải giữ nguyên hình phạt tù giam với bị cáo D, nhưng xét thấy, H và D là vợ chồng, hiện H đang bị giam giữ trong khi hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, có 03 con nhỏ (chưa thành niên) đang tuổi ăn học, nếu tiếp tục bắt bị cáo D vào thụ hình sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và làm xáo trộn tâm lý của các cháu. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố, cân nhắc vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị cho bị cáo D được hưởng án treo nhằm thể hiện tính nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội thật sự ăn năn hối cải là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với các bị cáo Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Lẽ ra cần phải giữ nguyên mức hình

phạt đối với các bị cáo, tuy nhiên xét thấy thực tế mỗi bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, mặc dù thu trên chiếu bạc gần 13.000.000 đồng (đủ định lượng để xét xử) nhưng trong giai đoạn điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm chỉ chứng minh mỗi bị cáo mang theo số tiền thấp nhất 250.000 đồng cao nhất 950.000 đồng để đánh bạc. Sau khi bị bắt quả tang, tất cả các bị cáo đều bị giam giữ sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Từ khi trở về địa phương cho đến nay các bị cáo không vi phạm gì mới, tất cả đều là lao động chính phải nuôi sống gia đình và các con nhỏ, nếu tiếp tục bắt vào thụ hình sẽ gây khó khăn ảnh hưởng kinh tế cho bản thân và gia đình các bị cáo. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Cũng như bị cáo D, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải và để tạo điều kiện cho các bị cáo ở địa phương lao động chân chính phụ giúp gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, có thể giữ nguyên mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh H không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh H và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 11/11/2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O và Cao Thanh C.

Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ D 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Ph 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn O 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Giao bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái; giao bị cáo Phan Văn Ph, Trần Văn O cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình; giao bị cáo Cao Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. **(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).**

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Lê Kim Th, Phan Văn Ph, Trần Văn O, Cao Thanh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam, Bị cáo (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn